

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104 /2021/HSST

Ngày 06- 04 - 2021.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Hoàng Văn Thành.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Công Thị Minh Lợi.**  
**Bà PH Thị Kim Loan.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Đoàn Trần Thị Trân**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 /04/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 522/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2021 đối với Bị cáo.

Họ và tên: **Trần Mạnh H**, sinh năm 19Xx; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: 114 F1 TT Trần Hưng Đạo, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Tạm trú tại: P1304 tòa N2C chung cư Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn Ch và con bà: Nguyễn Thị Th (Đều đã chết); Có vợ: Bàn Thị H; Có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2020; Tạm giam: Ngày 01/09/2020. Hiện Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

**Người bào chữa** cho bị cáo Trần Mạnh H: Bà **Đinh Thị Kim Thoa**, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bảo Thiên, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

**Bị hại:**

**Công ty Trách nhiệm hữu hạn du lịch và thương mại Hà Nội;** địa chỉ: Số 49 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Lã Thanh Tùng, Giám đốc công ty; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Xuân Thắng, Phó Giám đốc Công ty. Ông Thắng có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**1. Bà Nguyễn Thị Bích Liên,** sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Trú tại: Số 56 đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

**2. Ông Nguyễn Huy Phong,** sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Trú tại: Số 114 phố Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**3. Anh Nguyễn Quang Vinh,** sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Trú tại: Số 2 dãy D-Liên hiệp 3, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**4. Anh Nguyễn Chí Hà,** sinh năm 1965. Có mặt.

Trú tại: 1507N2E chung cư Trung Hoà, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**5. Anh Nguyễn Thanh Tuấn,** sinh năm 1981. Có mặt.

Trú tại: 22 phố Phạm Văn Trường, tổ 8 cụm 5, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**6. Anh Trần Văn Hưng,** sinh năm 1988. Có mặt.

Trú tại: Số nhà 5A- 6B, Tổ 4 dân phố Quyết Tiến, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**7. Anh Nguyễn Duy Cường,** sinh năm 1978. Có mặt.

Trú tại: Tập thể Phân lân Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**8. Anh Ngô Văn Phúc,** sinh năm 1990. Có mặt.

Trú tại: Xóm 4, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

**9. Anh Đỗ Tiến Tiềm,** sinh năm 1984. Có mặt.

Trú tại: Phòng 2104A, tòa T608, chung cư Tổng cục 5, khu đô thị Nam Cường, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**10. Công ty CP Vinfast Leasing.** Có đơn xin vắng mặt.

Trú tại: Số 7 đường Bằng Lăng 1 khu đô thị sinh thái Vinhomes iverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/7/2020, anh Lã Thanh Tùng - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch và thương mại Hà Nội gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội tố cáo bị cáo Trần Mạnh H có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 08 chiếc xe ô tô, mang các BKS: 29H-157.21; 15A-552.23; 29C-567.31; 29A-790.94; 29A-887.44; 29A-939.21; 29A- 989.65; 30E-495.75.

### *Quá trình điều tra xác định:*

Công ty TNHH du lịch và thương mại Hà Nội (Gọi tắt là Công ty thương mại Hà Nội) được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy phép kinh doanh lần đầu ngày 13/02/2004, mã số doanh nghiệp 0101447700, địa chỉ trụ sở chính: số 49 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Giám đốc, đại diện theo pháp luật là anh Lã Thanh Tùng. Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ cho thuê xe ô tô.

Từ năm 1990, anh Tùng quen biết bị cáo Trần Mạnh H do cùng làm nghề lái xe và biết hiện nay Công ty của anh Tùng đang kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái. Khoảng tháng 9/2019, bị cáo H trao đổi với anh Tùng muốn thuê xe ô tô của anh Tùng với mục đích cho thuê lại để hưởng chênh lệch, anh Tùng đồng ý. Trong khoảng thời gian từ 01/10/2019 đến ngày 16/12/2019, bị cáo H đã thuê của Công ty thương mại Hà Nội 04 xe ô tô, cụ thể:

1. Ngày 01/10/2019, Công ty thương mại Hà Nội và H ký hợp đồng thuê xe ô tô BKS: 29A-939.21; Số khung: RL4XW42G5D9406342; Số máy: 1TR7629985; nhãn hiệu: TOYOTA INNOVA, màu sơn: Bạc; Thời hạn thuê 09 tháng (Từ ngày 01/10/2019 đến ngày 30/6/2020), với giá 13.000.000đ/tháng.

2. Ngày 03/10/2019, Công ty thương mại Hà Nội và H ký hợp đồng thuê xe ô tô BKS: 29H-157.21; Số khung: MMBJNKK30GH060849; Số máy: 4D56UAF8036; Nhãn hiệu: MITSUBISHI-TRITON; Sơn màu: Đen, thời hạn thuê 08 tháng (Từ ngày 03/10/2019 đến ngày 03/06/2020), với giá 15.000.000đ/tháng. Nguồn gốc xe ô tô: Ngày 15/01/2019, bà **Nguyễn Thị Bích Liên** và Công ty thương mại Hà Nội ký hợp đồng thuê xe số: 15721, với nội dung: Bà Liên cho Công ty thương mại Hà Nội thuê xe ô tô BKS: 29A-157.21, thời hạn thuê từ 15/01/2019 đến ngày 14/9/2020, với giá 10.000.000 đồng, mục đích để kinh doanh ô tô. Khi cho thuê xe, bà Liên giao bản gốc Giấy chứng nhận xe ô tô, giấy đăng kiểm xe và chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

3. Ngày 08/11/2019, Công ty thương mại Hà Nội và H ký hợp đồng thuê xe ô tô BKS: 29C-567.31; Số khung: MMBJNKK30GH000587; Số máy: 4D56-

UAA2297; Nhãn hiệu: MITSUBISHI - TRITON trong thời hạn 07 tháng (Kể từ ngày 08/11/2019 đến ngày 08/6/2020) với giá 13.000.000 đồng/tháng. Nguồn gốc xe ô tô: Ngày 01/11/2019, bà Nguyễn Thị Bích Liên và Công ty thương mại Hà Nội ký hợp đồng thuê xe số 56731, với nội dung: Bà Liên cho Công ty thương mại Hà Nội thuê xe ô tô BKS: 29C-567.31, thời hạn thuê từ 01/11/2019 đến ngày 31/8/2020, với giá 10.000.000 đồng, mục đích để kinh doanh ô tô. Khi cho thuê xe bà Liên đã giao bản gốc Giấy chứng nhận xe ô tô, giấy đăng kiểm xe và chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

4. Ngày 16/12/2019, Công ty thương mại Hà Nội và bị cáo H đã ký hợp đồng cho bị cáo H thuê xe ô tô BKS: 29A- 989.65, số khung: RL4YX59GXD9017452, số máy: 2TR-7642031; Nhãn hiệu: TOYOTA-FORTUNE; Màu sơn: Bạc; Thời hạn thuê xe 06 tháng (Từ ngày 16/12/2019 đến ngày 15/6/2020), với giá 18.000.000 đồng/tháng.

Khi ký hợp đồng cho thuê 04 xe ô tô trên, bị cáo H đã ký và cam kết: Bên thuê xe (Bị cáo Trần Mạnh H) không được chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp cho bên thứ ba nếu không được sự đồng ý của bên cho thuê xe (Công ty thương mại Hà Nội). Khi bàn giao xe ô tô, Công ty thương mại Hà Nội đều giao cho bị cáo H bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy đăng kiểm xe và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự để bị cáo H sử dụng và lưu thông. Sau khi thuê các xe ô tô trên, bị cáo H đăng thông tin cho thuê xe ô tô tự lái trên trang mạng xã hội, thời gian đầu khách thuê xe đều nên hàng tháng bị cáo H đã trả tiền thuê xe cho Công ty thương mại Hà Nội đầy đủ và đúng hạn. Đến khoảng đầu 01/2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 cùng quy định về giãn cách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội nên không có khách thuê xe. Do phải trả tiền thuê xe hàng tháng và trả tiền vay ngoài dẫn đến mất cân đối thu chi tài chính, bị cáo H đã nảy sinh việc sử dụng xe ô tô đã thuê của Công ty thương mại Hà Nội đem bán lấy tiền để trả tiền thuê xe và chi tiêu cá nhân.

Ngày 08/01/2020, bị cáo H liên hệ với anh Nguyễn Quang Vinh để bán xe ô tô Mitsubishi Triton BKS: 29H-157.21. Do xe ô tô đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Thị Bích Liên nên bị cáo H nói với anh Vinh chiếc xe ô tô trên bị cáo H mua lại của chị Liên, chưa làm thủ tục sang tên và không có nhu cầu sử dụng nên bán. Khi xem xe cùng các giấy tờ gốc, anh Vinh đồng ý mua với giá là 300.000.000đ và thỏa thuận trả trước 150.000.000đ, sau 01 tháng bị cáo H làm thủ tục sang tên đổi chủ anh Vinh sẽ thanh toán số tiền mua xe còn lại. Sau đó, anh Vinh giao cho bị cáo H 150.000.000đ, bị cáo H bàn giao xe, cùng bản gốc giấy đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm dân sự và viết giấy bán xe đề ngày 08/01/2020 với nội dung: Bị cáo H có xe ô tô BKS: 29H-157.21 mang tên chủ xe Nguyễn Thị Bích Liên nay không có nhu cầu

sử dụng bán lại cho anh Vinh, bị cáo H đã nhận đủ tiền, giao xe cùng toàn bộ giấy tờ hợp pháp của xe, bị cáo H cam đoan chiếc xe trên là hợp pháp, không có tranh chấp, sau 01 tháng bị cáo H sẽ làm thủ tục chuyển tên cho anh Vinh. Số tiền bán xe, bị cáo H sử dụng một phần để trả tiền thuê xe cho Công ty thương mại Hà Nội (Không nhớ rõ là bao nhiêu), còn lại bị cáo H chi tiêu cá nhân hết. Việc bán xe ô tô bị cáo H không nói cho anh Tùng biết mà vẫn trả tiền thuê xe hàng tháng.

Do tình hình dịch Covid 19 lắng xuống, thấy nhiều khách du lịch có nhu cầu hỏi thuê xe tự lái nên bị cáo H tiếp tục thỏa thuận với anh Tùng cho bị cáo H thuê xe ô tô để bị cáo H cho thuê lại. Thấy hàng tháng bị cáo H vẫn trả tiền thuê xe ô tô nên anh Tùng đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 18/02/2020 đến ngày 19/5/2020, bị cáo H tiếp tục thuê của Công ty thương mại Hà Nội 04 xe ô tô, cụ thể:

Ngày 18/2/2020, Công ty Thương mại Hà Nội cho bị cáo H thuê xe ô tô BKS: 29A-887.44; Số khung: RL4XW42G2D9405455; Số máy: 1TR7597373; Nhãn hiệu: TOYOTA INNOVA; Màu sơn: Bạc; Thời hạn thuê 04 tháng (Từ ngày 18/02/2020 đến ngày 17/6/2020), với giá 13.000.000 đồng/tháng. Khi bàn giao xe ô tô, Công ty thương mại Hà Nội đều giao bản gốc đăng ký xe, đăng kiểm xe, bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc đối với chủ xe cho bị cáo H để sử dụng, lưu thông xe.

Ngày 06/3/2020 Công ty Thương mại Hà Nội cho bị cáo H thuê xe ô tô BKS: 30E-495.75; Số khung: MHFJX8GS8H0602912, số máy: A2753852TR; Nhãn hiệu: TOYOTA FORTUNER, màu sơn: Bạc; Thời hạn thuê 03 tháng (Từ ngày 06/3/2020 đến ngày 05/06/2020), với giá 25.000.000 đồng/tháng. Khi bàn giao xe ô tô, Công ty thương mại Hà Nội đều giao bản gốc đăng ký xe, đăng kiểm xe, bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc đối với chủ xe cho bị cáo H để sử dụng, lưu thông xe.

Ngày 24/3/2020, Công ty Thương mại Hà Nội cho H thuê xe ô tô BKS: 15A-552.23; Số khung: IRSFKV004058, số máy: 60088VF20SED; Nhãn hiệu: VINFAST LUX A2.0; Màu sơn: Đen; Thời hạn thuê 03 tháng (Từ ngày 24/03/2020 đến ngày 23/06/2020), với giá 23.000.000 đồng/tháng. Nguồn gốc xe ô tô: Ngày 10/12/2019, **Công ty CP Vinfast Leasing** và Công ty thương mại Hà Nội ký hợp đồng dịch vụ cho thuê xe số: 20190106, có nội dung: Công ty CP Vinfast Leasing cho Công ty thương mại Hà Nội thuê xe ô tô của Công ty vào mục đích kinh doanh, thời hạn thuê 02 năm từ 10/12/2019 đến ngày 09/12/2021, giá thuê theo từng loại xe. Công ty CP Vinfast Leasing đã bàn giao giấy đăng ký xe ô tô (Bản photo công chứng), bản gốc đăng kiểm xe và bản gốc bảo hiểm dân sự.

Ngày 19/5/2020, Công ty Thương mại Hà Nội cho bị cáo H thuê xe ô tô BKS: 29A-790.94; Số khung: 69G3D4016192; Số máy: 2KDU309542; Nhãn hiệu: Toyota Fortuner; Màu sơn: Đen, thời hạn thuê 01 tháng (Từ ngày 19/05/2020 đến ngày 18/6/2020), với giá 20.000.000 đồng/tháng. Nguồn gốc xe ô tô: Ngày 01/09/2019,

ông Nguyễn Huy Phong và Công ty thương mại Hà Nội ký hợp đồng thuê xe số 79094, nội dung: Ông Phong cho Công ty thương mại Hà Nội thuê xe ô tô BKS: 29A-790.94, thời hạn thuê từ 01/09/2019 đến ngày 31/8/2020, với giá là 13.000.000 đồng, mục đích để kinh doanh ô tô. Khi bàn giao xe ô tô, Công ty thương mại Hà Nội đều giao bản gốc đăng ký xe, đăng kiểm xe, bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc đối với chủ xe cho bị cáo H để sử dụng, lưu thông xe.

Sau khi nhận xe, bị cáo H tiếp tục đăng tin trên mạng để tìm kiếm khách thuê, tuy nhiên dịch bệnh Covid-19 kéo dài, ít người thuê xe tự lái để đi du lịch như H dự tính dẫn tới H mất cân đối thu chi tài chính. Do không còn khả năng chi trả tiền thuê xe, để có tiền, bị cáo H nảy sinh việc bán xe ô tô thuê của Công ty thương mại Hà Nội. Ngày 22/6/2020, bị cáo H tiếp tục liên hệ với Nguyễn **Quang Vinh** nói do bị cáo H góp vốn đầu tư kinh doanh cho thuê xe tự lái nhưng do mâu thuẫn trong làm ăn nên không tiếp tục làm ăn chung, cần bán các tài sản thanh lý để thu hồi vốn. Bị cáo H thỏa thuận bán cho anh Vinh xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A2.0 BKS 15A-552.23 với giá 580.000.000 đồng, trả trước 350.000.000 đồng, anh Vinh đồng ý. Bị cáo H giao xe, đăng ký xe (Bản photo công chứng), bản gốc giấy đăng kiểm xe, bản gốc bảo hiểm dân sự, bị cáo H viết giấy bán xe đề ngày 22/6/2020 với nội dung: Bị cáo H hẹn anh Vinh 30 ngày sẽ làm thủ tục giấy tờ sang tên xe cho anh Vinh, bị cáo H cam đoan chiếc xe ô tô trên là của bị cáo H. Sau khi mua xe, anh Vinh nhiều lần yêu cầu bị cáo H làm thủ tục sang tên đổi chủ như bị cáo H đã cam kết nhưng bị cáo H đưa ra nhiều lý do để khất lần.

Do cần tiền, bị cáo H tiếp tục bán các xe ô tô đã thuê của Công ty thương mại Hà Nội. Ngày 22/6/2020, bị cáo H liên hệ với Nguyễn Thanh Tuấn để bán xe ô tô, khi bán xe bị cáo H nói với anh Tuấn xe ô tô FORTUNER, BKS: 29A-790.94 là của bị cáo H mua lại của ông Nguyễn Huy Phong chưa sang tên đổi chủ, nay không có nhu cầu sử dụng muốn bán lấy tiền đầu tư vào việc khác. Hai bên thỏa thuận giá bán xe là 500.000.000 đồng, trả trước 322.500.000 đồng, khi bị cáo H làm xong thủ tục sang tên anh Tuấn phải trả nốt số tiền còn lại. Bị cáo H giao xe; Đăng ký; Đăng kiểm; Bảo hiểm dân sự đối với chủ xe (Bản gốc); Bị cáo H viết giấy bán đề ngày 22/6/2020 có nội dung:..H cam kết trong vòng 30 ngày sẽ làm thủ tục sang tên đổi chủ cho anh Tuấn. Sau khi bán xe bị cáo H sử dụng một phần trả tiền thuê xe cho Công ty thương mại Hà Nội (Không nhớ chính xác số tiền), còn lại bị cáo H sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 28/6/2020, bị cáo Trần Mạnh H liên hệ với anh Nguyễn Chí Hà làm nghề kinh doanh vận tải hành khách, ở cùng khu chung cư với bị cáo H), H nói có cổ phần trong Công ty thương mại Hà Nội, do mâu thuẫn trong công ty, bị cáo H không muốn hợp tác làm ăn kinh doanh nên lấy xe về, bán thanh lý 03 xe ô tô:

INNOVA BKS: 29A-93921; FORTUNER BKS: 29A-98965 và INNOVA BKS 29A-88744 để thu hồi vốn. Sau khi xem xe và các giấy tờ, anh Hà đồng ý mua 03 xe ô tô, cụ thể xe: INNOVA BKS: 29A-93921 với giá 300.000.000 đồng; FORTUNER BKS: 29A-93921 với giá 290.000.000 đồng và FORTUNER, BKS: 29A-98965 với giá 400.000.000 đồng; INNOVA, BKS 29A-88744 giá 300.000.000 đồng và thỏa thuận giữ lại 50.000.000 đồng/xe, đến ngày 28/7/2020 khi bị cáo H làm thủ tục sang tên cho anh Hà sẽ thanh toán số tiền còn lại. Tổng số tiền anh Hà đã trả cho bị cáo H để mua xe là 840.000.000 đồng, số tiền này bị cáo H dùng một phần để trả tiền thuê xe cho Công ty thương mại Hà Nội (Không nhớ cụ thể số tiền đã trả), còn lại bị cáo H chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo H đã giao giấy đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm dân sự bắt buộc đối với chủ xe (Bản gốc) và viết giấy bán xe đề ngày 28/6/2020 có nội dung như trên và giao cho anh Hà giữ. Sau khi mua xe, anh Hà nhiều lần yêu cầu bị cáo H làm thủ tục sang tên đổi chủ nhưng bị cáo H khất lần, không thực hiện nên anh Hà yêu cầu bị cáo H trả lại tiền để anh Hà trả lại xe.

Do không có tiền trả anh Hà, ngày 20/7/2020, bị cáo H liên hệ với anh Trần Văn Hưng là người quen, cùng làm nghề mua bán xe ô tô cũ để bán xe 03 ô tô bị cáo H đã bán cho anh Hà trước đó. Khi gặp, bị cáo H nói với anh Hưng là bị cáo H góp vốn đầu tư kinh doanh cho thuê xe tự lái nhưng do mâu thuẫn trong làm ăn nên không tiếp tục làm ăn chung, cần bán thanh lý các tài sản chung để thu hồi vốn, bị cáo H đã đưa anh Hưng đến gặp anh Hà để xem xe ô tô và giấy tờ xe. Sau khi xem xong, anh Hưng đã kiểm tra thông tin thấy Công ty thương mại Hà Nội vẫn đang hoạt động; Kiểm tra thông tin đối với các xe ô tô trên hệ thống đăng ký tài sản thế chấp thấy không có thông tin thế chấp, tranh chấp nên anh Hưng tin tưởng đồng ý mua các xe ô tô BKS: 29A-887.44 với giá 310.000.000 đồng, trả trước 210.000.000 đồng; Xe 29A-989.65 với giá 430.000.000 đồng, trả trước 330.000.000 đồng; Xe 29A-939.21 với giá 310.000.000 đồng, trả trước 210.000.000 đồng và thỏa thuận sau 15 ngày bị cáo H làm thủ tục sang tên đổi chủ anh Hưng trả số tiền còn lại. Số tiền 750.000.000 đồng mua xe, theo yêu cầu của bị cáo H, anh Hưng đã chuyển vào tài khoản số 0200220000010 của anh Nguyễn Chí Hà. Do còn thiếu 90.000.000 đồng tiền bán xe và cần tiền nên bị cáo H đã vay thêm anh Hà số tiền 40.000.000 đồng. Bị cáo H viết giấy vay nợ với anh Hà số tiền 130.000.000 đồng. Do cần tiền, đến 16h00' cùng ngày 20/7/2020 bị cáo H tiếp tục liên hệ với anh Hưng để bán xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, BKS: 29C-56731 với giá 300.000.000 đồng, thỏa thuận trả trước 210.000.000 đồng, khi bị cáo H làm được thủ tục sang tên đổi chủ thì anh Hưng trả số tiền còn lại. Số tiền 210.000.000 đồng, bị cáo H sử dụng để trả tiền thuê xe cho Công ty thương mại Hà Nội (Không nhớ cụ thể số tiền), còn lại bị cáo H sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 21/7/2020, bị cáo H tiếp tục liên hệ với anh Hưng để bán xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, BKS: 30E-495.75, do không có mặt tại Hà Nội nên anh Hưng đã giới thiệu bạn là anh Đỗ Tiến Tiềm để mua xe. Khoảng 11h ngày 22/7/2020, anh Tiềm gặp bị cáo H để xem xe, bị cáo H nói có cổ phần trong Công ty thương mại Hà Nội, bị cáo H không muốn hợp tác làm ăn kinh doanh nên lấy xe về bán thanh lý để thu hồi vốn. Sau khi xem xe và các giấy tờ xe, anh Tiềm đồng ý mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner BKS: 30E-495.75 với giá 725.000.000 đồng và thỏa thuận trả trước 550.000.000 đồng, bị cáo H làm xong các thủ tục chuyển nhượng sẽ thanh toán số tiền còn lại. Sau khi nhận số tiền 550.000.000 đồng, bị cáo H giao xe và các giấy tờ xe bản gốc gồm: Đăng ký xe ô tô, Đăng kiểm xe và bảo hiểm dân sự đối với chủ xe, bị cáo H viết giấy bán xe đề ngày 22/7/2020 có nội dung như thỏa thuận và hẹn trong thời gian 06 ngày sẽ thanh toán đủ số tiền bán xe và bàn giao đầy đủ xe + giấy tờ liên quan... Bị cáo H cam kết chiếc xe trên hợp pháp và là chủ sở hữu duy nhất không có ai là đồng sở hữu.

Sau khi mua 04 xe ô tô của bị cáo H, anh Hưng đã đăng thông tin trên mạng xã hội (Zalo) để tìm kiếm khách mua xe, chiều ngày 20/7/2020, anh Nguyễn Duy Cường làm nghề buôn bán xe ô tô cũ) đã liên hệ với anh Hưng để mua xe ô tô nhãn hiệu Mitsubitshi, BKS: 29C-567.31 với giá 350.000.000 đồng, thỏa thuận trả trước 150.000.000 đồng, anh Hưng làm xong thủ tục sang tên đổi chủ cho anh Cường, anh Cường sẽ thanh toán số tiền còn lại. Ngày 02/8/2020, anh Cường bán xe ô tô Mitsubitshi, BKS: 29C-567.31 cho anh Ngô Văn Phúc với giá 390.000.000 đồng, khi bán xe anh Cường nói xe ô tô trên mua lại của người khác chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ nên hai bên thỏa thuận trả trước 260.000.000 đồng, anh Cường làm xong thủ tục rút hồ sơ, chuyển vùng thì anh Phúc sẽ trả số tiền còn lại. Đến ngày 11/8/2020, khi biết thông tin xe ô tô trên là tang vật của vụ án, anh Ngô Văn Phúc đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hà Nội. Ngày 12/8/2020 anh Cường đã trả lại số tiền 260.000.000 đồng cho anh Phúc và anh Hưng trả lại cho anh Cường số tiền mua xe 150.000.000 đồng.

Đến tháng 7/2020, Công ty thương mại Hà Nội đã nhiều lần yêu cầu bị cáo H trả lại xe, trả tiền thuê xe nhưng bị cáo H không trả và bỏ trốn nên Công ty thương mại Hà Nội đã làm đơn tố giác gửi Cơ quan điều tra. Tính đến ngày 22/7/2020, bị cáo H đã trả cho Công ty thương mại Hà Nội số tiền 534.000.000 đồng tiền thuê xe.

**Tại Kết luận** định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 4421/KLĐGTS ngày 28/8/2020 của UBND quận Nam Từ Liêm, tổng trị giá 08 xe ô tô là 3.810.000.000 đồng, cụ thể:

1. Xe ô tô BKS: 29H-157.21; Số khung: MMBJNKK30GH060849; Số máy: 4D56UAF8036; nhãn hiệu: Mitsubishi-Triton trị giá 300.000.000 đồng;



2. Xe ô tô BKS: 15A-552.23; Số khung: IRSFKV004058, Số máy: 60088VF20SED; Nhãn hiệu: VINFAST LUX A2.0; Màu sơn: Đen, trị giá 900.000.000 đồng;

3. Xe ô tô BKS: 29C-567.31; Số khung: MMBJNKK30GH000587; Số máy: 4D56-UAA2297; Nhãn hiệu: Mitsubishi-Triton, trị giá 270.000.000 đồng;

4. Xe ô tô BKS: 29A-790.94; Số khung: 69G3D4016192; Số máy: 2KDU309542; Nhãn hiệu: Toyota Fortuner; Màu sơn: đen, trị giá 400.000.000 đồng;

5. Xe ô tô BKS: 29A-887.44; Số khung: RL4XW42G2D9405455; Số máy: 1TR7597373; Nhãn hiệu: Toyota Innova; Màu sơn: Bạc, trị giá 360.000.000 đồng;

6. Xe ô tô BKS: 29A-939.21; Số khung: RL4XW42G5D9406342; Số máy: 1TR7629985; Nhãn hiệu: Toyota Innova, Màu sơn: Bạc, trị giá 360.000.000 đồng;

7. Xe ô tô BKS: 29A- 989.65; Số khung: RL4YX59GXD9017452, Số máy: 2TR-7642031; Nhãn hiệu: Toyota- Fortune; Màu sơn: Ghi bạc, trị giá 400.000.000 đồng;

8. Xe ô tô BKS: 30E-495.75; Số khung: MHFJX8GS8H0602912, Số máy: A2753852TR; Nhãn hiệu: Toyota -Fortuner, trị giá 800.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 7640 ngày 27/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Số khung, số máy của 08 xe ô tô BKS: 29H-157.21; 15A-552.23; 29C-567.31; 29A-790.94; 29A-887.44; 29A-939.21; 29A-989.65; 30E-495.75 là nguyên thủy.

Tại Kết luận giám định số: 9220 ngày 29/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chữ ký, chữ viết đúng tên bị cáo Trần Mạnh H trên các hợp đồng thuê xe, Biên bản bàn giao xe, giấy hẹn, giấy cam kết, giấy bán xe so với mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội về nguồn gốc các xe ô tô, kết quả:

- 04 ô tô BKS: 29A-989.65; BKS: 29A-887.44; BKS: 30E-495.75 và BKS: 29A-939.21 đứng tên sở hữu của công ty TNHH du lịch và thương mại Hà Nội.

- 02 xe ô tô BKS: 29C-567.31, BKS: 29H-157.21 đứng tên chủ xe là Nguyễn Thị Bích Liên (Sinh năm: 1967, số 4 phố Thợ Nhuộm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

- 01 xe ô tô BKS: 29A-790.94 đứng tên chủ xe là Nguyễn Huy Phong ( Sinh năm 1969 địa chỉ: Số 114 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

- 01 xe ô tô BKS: 15A-552.23 đứng tên chủ xe là công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Vinfast CNHP, địa chỉ: Vinhomes Imperia phường Thượng Lý, quận

*Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.*

Do bị cáo Trần Mạnh H bỏ trốn nên ngày 28/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo Trần Mạnh H. Ngày 28/8/2020, bị cáo Trần Mạnh H bị bắt theo Quyết định truy nã và Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu trắng (Đã qua sử dụng); 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen (Đã qua sử dụng).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Mạnh H khai nhận hành vi phạm tội.

**Công ty** thương mại Hà Nội yêu cầu bị cáo H trả số tiền thuê xe ô tô đến ngày 17/9/2020 là 1.016.000.000 đồng, bị cáo H đã trả được 534.000.000 đồng, **còn 482.000.000 đồng** chưa thanh toán.

Bà **Trần Thị Bích Liên** là chủ sở hữu 02 xe ô tô BKS: 29C-567.31, BKS: 29H-157.21 do không có nhu cầu sử dụng xe nên bà Liên đã cho Công ty thương mại Hà Nội thuê để kinh doanh.

Anh **Nguyễn Huy Phong** là chủ sở hữu xe ô tô BKS: 29A-790.94, do không có nhu cầu sử dụng xe nên anh Phong đã cho Công ty thương mại Hà Nội thuê để kinh doanh.

Anh **Nguyễn Xuân Nam**, Đại diện của Công ty Vinfast CNHP là chủ sở hữu xe ô tô BKS: 15A-552.23, Công ty Vinfast CNHP cho Công ty Thương mại Hà Nội thuê để tăng doanh thu cho công ty.

Các anh **Trần Văn Hưng, Đỗ Tiến Tiềm, Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Thanh Tuấn** là người mua xe của bị cáo Trần Mạnh H đều khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên và giao nộp các tài liệu: Hợp đồng thuê xe, giấy mua bán xe, các cam kết làm thủ tục sang tên đổi chủ (Bản gốc) cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

**Trách nhiệm Dân sự:** Anh **Nguyễn Thanh Tuấn** yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền là 322.500.000 đồng; Anh Nguyễn Quang Vinh yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền là 500.000.000 đồng; Anh Trần Văn Hưng yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền là 960.000.000 đồng và anh **Đỗ Tiến Tiềm** yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền là 550.000.000 đồng.

Anh **Nguyễn Chí Hà** khai phù hợp với nội dung nêu trên và chỉ nộp lại bản photo giấy đặt cọc mua bán xe và giấy vay nợ. Anh Hà trình bày, những giấy này do bị cáo H viết giao cho anh Hà giữ, không giao nộp bản gốc. Cơ quan điều tra đã yêu cầu anh Nguyễn Chí Hà giao nộp tài liệu bản gốc để phục vụ công tác điều tra nhưng anh Hà từ chối giao nộp.

Ngày 16/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho Công ty thương mại du lịch Hà Nội 08 xe ô tô trên cùng các giấy tờ liên quan để kinh doanh.

**Tại** bản Cáo trạng số: 441 /CT-VKS HN-P3 ngày 18/11/2020 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Mạnh H về tội Lạm dụng chiếm đoạt tài sản; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**Đại diện Viện Kiểm sát** nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Mạnh H, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 4 Điều 175; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

*Xử phạt bị cáo **Trần mạnh H**: Từ 15 đến 16 năm tù.*

*\* **Về trách nhiệm dân sự:***

Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Trần Mạnh H bồi thường cho Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Tịch thu sung công Nhà nước hai điện thoại di động của bị cáo H.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Mạnh H:**

Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố Bị cáo, nhưng đề nghị áp dụng hình phạt giảm nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị. Vì Bị hại có quan hệ hợp đồng từ trước với Bị cáo, cả đại diện Bị hại và Bị cáo đều mong muốn kinh doanh. Bị cáo cũng giao xe cho người khác, nhận thức pháp luật hạn chế, có nhân thân tốt và tại phiên tòa vẫn đồng ý tiếp tục khắc phục hậu quả, Bị cáo ra đầu thú, có nhân thân tốt, tham gia Công an tại địa phương, đã trả một phần tiền thuê xe cho công ty. Bị hại xin giảm hình phạt theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của Bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo Trần Mạnh H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 01/10/2019 đến ngày 19/5/2020, Công ty TNHH du lịch và thương mại Hà Nội, trụ sở chính tại số: 49 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội do anh Lã Thanh Tùng làm Giám đốc đã ký hợp đồng cho bị cáo Trần Mạnh H thuê 08 xe ô tô, cụ thể:

Xe ô tô BKS: 29H-157.21 nhãn hiệu Mitsubishi-Triton; Xe ô tô BKS: 15A-552.23 nhãn hiệu VINFAST LUX A2.0; xe ô tô BKS: 29C-567.31 nhãn hiệu

Mitsubishi-Triton; xe ô tô BKS: 29A-790.94 nhãn hiệu Toyota Fortuner; Xe ô tô BKS: 29A-887.44 nhãn hiệu Toyota Innova; Xe ô tô BKS: 29A-939.21 nhãn hiệu Toyota Innova; Xe ô tô BKS: 29A- 989.65 nhãn hiệu Toyota- Fortune và xe ô tô BKS: 30E-495.75 nhãn hiệu Toyota Fortuner với mục đích cho thuê lại để hưởng chênh lệch. Do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, bị cáo H đã bán 08 xe ô tô trên, sau đó bỏ trốn để chiếm đoạt. Trị giá 08 xe ô tô là 3.810.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Mạnh H đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.**

"1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;*

...

4. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm."

Hành vi của bị cáo Trần Mạnh H là nguy hiểm cho xã hội, bằng hành vi ký hợp đồng thuê xe với Công ty rồi cho thuê lại để lấy lợi nhuận nhưng đã lợi dụng sự tin tưởng của Công ty và đã bán 08 chiếc xe ô tô các loại cho những người có liên quan để lấy tiền, làm mất trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân Bị cáo là người có nhận thức pháp luật ở mức độ nhất định nhưng chưa có ý thức tu dưỡng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo Trần Mạnh H.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa bị tiền án, tiền sự, đã trả một phần tiền cho Công ty theo điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo Trần Mạnh H riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Đại diện Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả số tiền Bị cáo đã chiếm đoạt thông qua các hợp đồng, giấy tờ mua bán các xe ô tô.

**Trong vụ án này:** Đối với anh Trần Văn Hưng, anh Đỗ Tiến Tiềm, anh Nguyễn Quang Vinh, anh Nguyễn Chí Hà, anh Nguyễn Thanh Tuấn là người đã mua xe ô tô, không biết là tài sản do bị cáo Trần Mạnh H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

**Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Mạnh H phải bồi thường cho đại diện Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh Nguyễn Chí Hà cùng Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu giải quyết số tiền 130 triệu đồng mà bị cáo H chưa trả anh Hà. Các anh Nguyễn Duy Cường, Ngô Văn Phúc, Trần Văn Hưng đã thỏa thuận xong về việc giải quyết dân sự.

Bà Nguyễn Thị Bích Liên, anh Nguyễn Huy Phong, Đại diện Công ty cổ phần Vin Fast Leasing đều có xe ô tô cho Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch và thương mại Hà Nội thuê xe để kinh doanh. Công ty đã nhận lại toàn bộ xe để tiếp tục hoạt động kinh doanh. Nếu có bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này với các trường hợp đã nêu.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng về tài chính và phải chấp hành hình phạt tù. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Các tài liệu liên quan đến việc phạm tội của Bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Tịch thu sung công Nhà nước 02 điện thoại di động của bị cáo H liên quan đến việc phạm tội.

[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và án phí Dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng **của thành phố Hà Nội** thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với Bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

**Vì các lẽ trên.**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Mạnh H** phạm tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Các điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Mạnh H 15** (Mười năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/08/2020.

**Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo **Trần Mạnh H** còn phải trả:

Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch và thương mại Hà Nội là 482.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Quang Vinh là 500.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Thanh Tuấn là 322.500.000 đồng.

Anh Trần Văn Hưng là 960.000.000 đồng.

Anh Đỗ Tiến Tiềm là 550.000.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Trần Mạnh H không thi hành khoản tiền trả những người liên quan; Bị hại là (Công ty) Bị cáo Trần Mạnh H còn phải chịu mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố đối với số tiền chậm thi hành án.

“Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

**Về xử lý vật chứng:** Các tài liệu Cơ quan điều tra đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

**Tịch thu** Sung công Nhà nước:

01 điện thoại kiểu dáng Samsung note 3 màu đen ( Đã qua sử dụng);

01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone5 màu trắng ( Đã qua sử dụng);

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2020 tại: Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Mạnh H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 88.

000 000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

**Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Trần Mạnh H, Đại diện **Bị hại** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc được niêm yết bản án hợp lệ .

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội; Trại tạm giam số 1;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-UBND phường Đồng Nhân, quận  
Hoàn Kiếm;  
- Người có QL, NVLQ;  
- Đại diện Bị hại; Bị cáo; Lưu hồ sơ  
vụ án./.

**HOÀNG VĂN THÀNH**





Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;

PHIÊN TÒA

- Công an thành phố Hà Nội;
- Những người có QL, NVLQ;
- Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

HOÀNG VĂN THÀNH

